

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mỹ

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: Không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 07, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh Lại Văn B, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 12, ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2021 của chị Huỳnh Ngọc Đ và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Lại Văn B do quen biết tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chị và anh B mới tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2005, trong ngày cưới anh B có cho chị 03 chỉ vàng 24k hiện số nữ trang này vợ chồng chị đã bán và tiêu xài trong gia đình hết hiện nay không còn. Vợ chồng chị có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn Thanh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/11/2007. Sau ngày cưới vợ chồng chị chung sống với gia đình chị

tại tổ 7, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống với nhau rất hạnh phúc khoảng 2 năm và sinh được một đứa con chung tên Lại Thanh T, sinh ngày 25/11/2012, hiện cháu T đang sống chung với anh B. Đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng chị thường hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, do đời sống kinh tế gia đình tiền bạc gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, anh Bình còn đánh chị hai lần, chị có khuyên anh B nhiều lần để lo làm ăn nuôi vợ, nuôi con, nhưng sự việc càng xảy ra trầm trọng, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Lại Văn B; vợ chồng có một con chung là Lại Thanh T, sinh ngày 25/11/2012 chị đồng ý để anh Bình được quyền nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không tranh chấp không yêu cầu giải quyết.

- Anh Lại Văn B đã nhận được tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Chị Huỳnh Ngọc Đ xin thay đổi ý kiến là nay chị muốn được trực tiếp nuôi con là Lại Thanh T, sinh ngày 25/11/2012, chị không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Lại Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc Đ và anh Lại Văn B có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị Đ và anh B là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn:

Chị Đ trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã với nhau. Hiện hai người đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay. Anh B không có bản khai và không đến Tòa án trình bày ý kiến. Theo quy định của pháp luật thì đương sự không đưa ra ý kiến để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, mâu thuẫn

giữa chị Đ và anh B đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn anh B.

[4] Về con chung:

Chị Đ và anh B có một con chung là Lại Thanh T, sinh ngày 25/11/2012. Theo quy định của pháp luật thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thì cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ; tại phiên tòa, cháu T trình bày ý kiến là hiện nay cháu đang sống với cha nhưng cha mẹ ly hôn thì cháu muốn được sống với mẹ.

Xét thấy, chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu T sẽ tốt hơn cho quyền lợi về mọi mặt của cháu T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Chị Đ không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị Đ nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc Đ phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 58, 81, 82, 84 khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc Đ được ly hôn anh Lại Văn B.

2. Về con chung: Buộc anh Lại Văn B phải có nghĩa vụ giao con là cháu Lại Thanh T, sinh ngày 25/11/2012 cho chị Đẹp Huỳnh Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; Chị Huỳnh Ngọc Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011838 ngày 25/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, chị Đ không phải nộp án phí nữa.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Nguyễn Văn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

]